TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2023/QĐST-DS	*Tam Nông, ngày 15 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 190/2023/TLST- DS ngày 25 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Vũ , sinh năm: 1964 (Chủ hộ kinh doanh Đại lý vật tư nông nghiệp B).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông L: Châu Nhật T, sinh năm: 1999 (Theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 13/7/2023).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thanh H có trách nhiệm phải trả cho ông Nguyễn Vũ L số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 27.065.000đ (Hai mươi bảy triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 338.000đ (Ba trăm ba mươi tám nghìn đồng). Nhưng ông Nguyễn Thanh H được xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án vì ông Nguyễn Thanh H là người cao tuổi nên được miễn số tiền án phí là 338.000đ (Ba trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Ông Nguyễn Vũ L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 338.000đ (Ba trăm ba mươi tám nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do ông Nguyễn Vũ L đã nộp là 676.000đ (Sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số: 0001725 ngày 25/7/2023. Ông Nguyễn Vũ L được nhận lại 338.000đ (Ba trăm ba mươi tám nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Trần Minh Châu